

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Thịnh

2. Ông Lương Văn Định

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thủy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá T**, sinh năm 1996; tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: không; nơi đăng ký ĐKKHTT và chỗ ở: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá Kh, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền sự, nhân thân: Không; Tiền án: Bản án số 62/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2020 đến nay. Hiện đang giam tại tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Tổng Văn Kh**; sinh năm 1996, tại tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/11/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1997, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã Kh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1982, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 407, phố B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1993, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã Kh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Dương Văn K, sinh năm 1988, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn Luxshare ICT, (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Huy Mạnh - cán bộ An Ninh, trật tự của Công ty TNHH Luxshare ICT

Địa chỉ: Thôn g, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

6. Ông Nguyễn Bá Kh, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Tống Văn Kh, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Bá T, sinh năm 1996 ở thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Tống Văn Kh, sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ bạn bè cùng chơi với nhau. Khoảng từ tháng 02 năm 2020 đến đầu tháng 10 năm 2020, Tuấn có vào làm công nhân tại xưởng D2 của Công ty

trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Luxshare ICT có trụ sở tại Khu công nghiệp Vân Trung thuộc xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và được công ty phát cho thẻ ra vào cổng. Đến ngày 10 tháng 10 năm 2020, T tự ý bỏ việc tại công ty nhưng không giao nộp lại thẻ ra vào cổng cho công ty mà giữ lại để sử dụng.

Trong thời gian làm việc tại công ty, do tủ đồ cá nhân của T ở gần tủ đồ cá nhân số 0303 tầng 1 nhà D2 của chị Trần Thị H, sinh năm 1997 ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên khi chị H đến mở tủ lấy đồ, T để ý nên biết mã số khóa tủ đồ của chị H là “1993”, nên sau khi nghỉ việc ở công ty, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong tủ đồ cá nhân của chị H và rủ Tống Văn Khùng tham gia thì Khùng ý.

Chiều tối ngày 22/10/2020, Tuấn và Kh đến Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Luxshare ICT ở Nội Hoàng, huyện Yên Dũng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, T và Kh dùng thẻ ra vào Công ty của T được cấp trước đó vào được bên trong công ty. Sau đó, cả hai đi vào khu vực tủ đồ cá nhân của công nhân tại xưởng D2. Quan sát thấy trong khu vực để đồ không có người, T bảo số tủ đồ cá nhân và mã số để mở khóa tủ đồ của chị H cho Kh biết và bảo Kh vào trộm cắp còn T ở ngoài canh giới. Sau đó Kh vào tìm một lúc nhưng không thấy nên quay ra rồi cùng T đi vào tìm thì thấy tủ đồ của chị H ở số 0303. Khi T ấn mã số để mở khóa thì thấy có lực lượng bảo vệ đến, nên T và Kh giả vờ đi ra ngoài cửa đợi. Khoảng 5 phút sau, khi thấy bảo vệ đi, T đứng ngoài canh giới còn Kh vào mở tủ đồ chị H trộm cắp được 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7) cất dấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi cùng T đi ra ngoài, tháo sim trong điện thoại vứt ở bờ đường sau đó cả 2 đi về nhà Dương Văn K, sinh năm 1988 ở thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì gặp Phạm Văn K, sinh năm 1993 ở thôn G, xã Kh, huyện Lục Nam. Tại đây, T và Kh nói với K là có 02 chiếc điện thoại di động muốn bán và bảo K có ai mua thì giới thiệu. Đến ngày 23/10/2020, T bán chiếc điện thoại hiệu Samsung Note 7 cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 ở thôn Giếng, xã Kh, huyện L được 800.000đ. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trộm cắp được, Kh đem đến Cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1982 ở số nhà 407, phố B, thị trấn Đ, huyện Lục Nam để mở mặt khóa, nhưng không mở được, nên Kh đổi lấy 01 điện thoại di động Iphone 6 rồi đem bán cho anh Th được 1.300.000đ. Toàn bộ số tiền bán 2 chiếc điện thoại di động trộm cắp được, T và Kh cùng dùng chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, chị H đã làm đơn trình báo. Sau khi nhận đơn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng tiến hành thu thập hình ảnh camera thì phát hiện hình ảnh T và Kh thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, ngày 10 và 18/11/2020, T và Kh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và giao nộp 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Bá T; 01 áo khoác ngoài màu đen, phía sau có in chữ "BEAUTY STYLE CALIFORNIA".

Ngày 10/11/2020, cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Nguyễn Văn B ở thôn G, xã Kh, huyện Lục Nam: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7, màu đen.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, do T và Kh đổi cho anh cho anh Th để lấy chiếc điện thoại Iphone 6, anh Th đã bán cho một người không quen biết, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với 03 thẻ sim, T và Kh khai đã tháo ra vứt ở bờ đường không nhớ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109 ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7 có giá trị 1.600.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có giá trị: 10.483.000đ; 03 thẻ sim lắp trong 02 chiếc điện thoại có giá trị: 75.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.158.000đ.

Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang trả lại chị H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 7. Nay chị H yêu cầu T và Kh phải bồi thường cho chị giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 03 thẻ sim theo giá trị định giá tài sản là 10.558.000đ. Anh Nguyễn Văn B không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSYD ngày 07/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T và Tống Văn Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như tại cơ quan điều tra đã khai nhận, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không bị oan.

+ Bị hại là chị Trần Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Ngày 22/10/2020 chị bị Tuấn và Kh lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7). Ngày 19/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang trả lại chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung

Galaxy Note 7. Gia đình hai bị cáo đã bồi thường cho chị số tiền 10.558.000 đồng trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus và 03 thẻ sim theo giá trị định giá tài sản. Nay chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá Kh và anh Tống Văn Kh có mặt tại phiên tòa trình bày: Các bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại, gia đình hai bị cáo đã bồi thường số tiền 10.558.000 đồng cho chị H. Gia đình hai bị cáo không đề nghị gì và không có yêu cầu gì đối với số tiền gia đình đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Xuân Th, anh Phạm Văn K, anh Dương Văn K vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh B, anh Th, anh Kh, anh K các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Bá T và Tống Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 62/2020/HSST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày 10/11/2020.

Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tống Văn Kh.

Xử phạt bị cáo Tống Văn Kh từ 07 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn Luxshare ICT 01 thẻ công nhân

mang tên Nguyễn Bá T; tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác ngoài màu đen, phía sau có in chữ “BEAUTY STYLE CALIFORNIA”.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì, nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng về tội danh cũng như hình phạt. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Xét về tội danh của các bị cáo thì thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/10/2020, tại khu vực tủ đồ cá nhân tại xưởng D2 của công ty TNHH Luxshare ICT có địa chỉ tại xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Bá T và Tống Văn Kh có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 7 có giá trị 1.600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus có giá trị 10.483.000 đồng; 03 thẻ sim lắp trong 02 chiếc điện thoại có giá trị 75.000 đồng của chị Trần Thị H, sinh năm 1997 ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang là công nhân của công ty TNHH Luxshare

ICT, sau đó đem bán lấy 2.100.000đ cùng nhau ăn tiêu cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản T và Kh trộm cắp là 12.158.000đ. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Trong vụ án có hai bị cáo cùng thực hiện một tội phạm nhưng không có sự phân công và cấu kết chặn chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, do vậy đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giản đơn.

[4]. Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo T có vai trò chính bị cáo có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên khi nghỉ làm ở công ty bị cáo đã không trả lại thẻ cho công ty mà giữ lại thẻ, bị cáo rủ rê lôi kéo bị cáo Kh đi trộm cắp cùng. Bị cáo Kh có vai trò thấp hơn khi bị cáo Trủ đi trộm cắp tài sản cũng đồng ý. Bị cáo Kh vào mở tủ để lấy trộm tài sản của bị hại, bị cáo T là người canh giới, sau đó cùng nhau đi tiêu thụ, được tiền cả hai cùng ăn tiêu cá nhân hết. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Vụ án này có 02 bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, ham chơi, lười lao động. Do không có tiền ăn tiêu, đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến môi trường làm việc trong các công ty. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, khi biết hành vi bị phát hiện các bị cáo đã ra đầu thú và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Kh phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Kh được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Kh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhưng các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền 10.558.000 đồng cho chị Trần Thị H, tại phiên tòa chị Hoàng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[10]. Về vật chứng của vụ án:

[10.1]. Đối với 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Bá Tdo Công ty TNHH Luxshare ICT phát cho T khi làm công nhân của công ty, khi nghỉ việc T không nộp lại, nay công ty yêu cầu được nhận lại thẻ, nên cần trả lại cho công ty TNHH Luxshare ICT.

[10.2]. Đối với 01 áo khoác ngoài màu đen, phía sau có in chữ “BEAUTY STYLE CALIFORNIA” của bị cáo T, bị cáo không xin lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11]. Đối với bị cáo Nguyễn Bá T, ngày 24/9/2020 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt bị cáo 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, do vậy cần phải tổng hợp hình phạt của bản án số 62/2020/HSST ngày 24/9/2020 là phù hợp với Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[12]. Đối với bị cáo Tống Văn Kh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu trong quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, nên không cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[13]. Nếu bị cáo Tống Văn Kh không bị tạm giam về một tội phạm khác, cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14]. Đối với anh Nguyễn Văn B và anh Nguyễn Xuân Th có hành vi mua và đổi chiếc điện thoại của Nguyễn Bá Tuấn và Tống Văn Kh do trộm cắp mà có; anh Phạm Văn Kh, anh Dương Văn K có hành vi đưa T và Kh đi tiêu thụ tài sản trộm

cấp. Nhưng bị cáo T và bị cáo Kh không nói, các anh B, Th, Kh và K đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với B, Th, Kh và K là phù hợp.

[15] Đối với ông Nguyễn Bá Kh và anh Tống Văn Kh đã bồi thường số tiền 10.558.000 đồng cho bị hại. Tại phiên tòa ông Kh và anh Kh không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[16] Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Bá T 45 ngày để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[17]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T, Tống Văn Kh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Điều luật áp dụng:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá T.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Tống Văn Kh.

3. Hình phạt:

3.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá T 09 (Chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 62/2020/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2020.

3.2. Xử phạt: Bị cáo Tống Văn Kh 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

6. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Tổng Văn Kh nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

7. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo

8. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

8.1. Trả lại cho Công ty TNHH Luxshare ICT 01 thẻ công nhân mang tên Nguyễn Bá T

8.2. Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác ngoài màu đen, phía sau có in chữ “BEAUTY STYLE CALIFORNIA”

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKS ngày 07/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng).

9. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

11. Hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Ngô Thị Thanh Hảo